

Số: 05/BC-TGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.**

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương (“**Công ty**”);

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 19/05/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.

Thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**1. Tổng quan về thị trường**

Năm 2025, ngành dệt may Việt Nam ghi nhận những tín hiệu phục hồi tích cực sau giai đoạn suy giảm kéo dài trong các năm 2023–2024. Sự cải thiện của kinh tế toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong ngành từng bước khôi phục sản xuất và đơn hàng. Theo số liệu của Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), kim ngạch xuất khẩu dệt may năm 2025 đạt 46 tỷ USD, tăng gần 5,6% so với năm 2024.

Tuy nhiên, bên cạnh các tín hiệu phục hồi, ngành dệt may Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức lớn. Biến động chính sách thương mại toàn cầu và cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt khi Việt Nam phải cạnh tranh trực tiếp với các quốc gia như Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia và Campuchia, vốn có lợi thế về chi phí lao động và năng lực cung ứng ngày càng được cải thiện.

Đặc biệt, chính sách thuế đối ứng toàn cầu của chính quyền Tổng thống Donald Trump đã và đang tạo ra những tác động đáng kể đến các quốc gia xuất khẩu, trong đó có Việt Nam. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa thị trường và chủ động thích ứng với các thay đổi chính sách quốc tế.

**2. Cơ cấu khách hàng tại công ty**

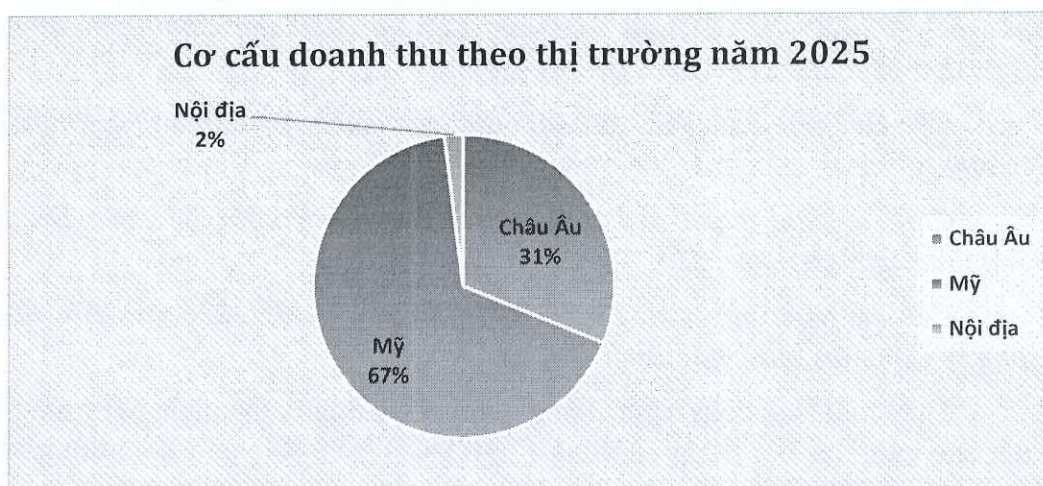
Trong bối cảnh đó, năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với Công ty khi chi phí sản xuất gia tăng trong khi giá bán chịu áp lực điều chỉnh giảm. Công ty



đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, tăng cường phối hợp với khách hàng, đẩy mạnh phát triển mẫu mã và tiếp nhận các đơn hàng nhỏ, yêu cầu thời gian giao hàng ngắn. Nhờ đó, sản lượng và doanh thu vẫn tăng trưởng, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động trong điều kiện thị trường còn nhiều biến động.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai song song hai hình thức sản xuất hàng may mặc FOB và gia công, nhưng chủ yếu là FOB, tập trung vào các khách hàng truyền thống như Olymp, Rock, Missme, Pacsun, Eunina, Yody và E3. Đồng thời, Công ty mở rộng tệp khách hàng, phát triển thêm khách hàng mới Mek và tiếp nhận thêm đơn hàng gia công từ các đối tác trong nước như Q&A, Nhà Bè và J&B. Tổng sản lượng thực hiện trong năm đạt 4,2 triệu sản phẩm, với doanh thu đạt 1.762,4 tỷ đồng.

Các khách hàng chính của Công ty năm 2025 như sau:



| Khách hàng       | Sản phẩm   | Thị trường | Loại hình | Sản lượng (cái)  | Doanh thu (tỷ đồng) |
|------------------|------------|------------|-----------|------------------|---------------------|
| Olymp            | Áo sơ mi   | Châu Âu    | FOB       | 1.546.736        | 511,7               |
| Rock Revival     | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 643.609          | 581,2               |
| Miss me          | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 711.963          | 424,2               |
| Pac sun          | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 332.100          | 94,3                |
| Evolution 3      | Quần jeans | Châu Âu    | Gia công  | 496.156          | 41,4                |
| Eunina           | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 215.486          | 67,1                |
| Mek              | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 7.330            | 5,2                 |
| Yody             | Quần jeans | Nội địa    | FOB       | 159.740          | 30,9                |
| KH gia công khác | Quần jeans | Nội địa    | Gia công  | 63.170           | 5,1                 |
| Khác             | Phế liệu   | Nội địa    |           |                  | 1,3                 |
| <b>Tổng cộng</b> |            |            |           | <b>4.176.290</b> | <b>1.762,4</b>      |

Cơ cấu này phản ánh rõ định hướng chiến lược tập trung vào hoạt động xuất khẩu của Công ty, đồng thời cho thấy mức độ phụ thuộc tương đối lớn vào thị trường Mỹ. Đây là thị trường có quy mô lớn, nhu cầu ổn định và mang lại giá trị đơn hàng cao, góp phần duy trì tăng trưởng doanh thu trong năm qua. Tuy nhiên, việc tập trung tỷ trọng cao vào một thị trường cũng tiềm ẩn rủi ro trước các biến động về chính sách thương mại, thuế quan và xu hướng tiêu dùng.

Đối với thị trường châu Âu, mặc dù chiếm tỷ trọng thấp hơn nhưng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định, với yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn chất lượng, phát triển bền vững và truy xuất nguồn gốc. Đây được xác định là thị trường tiềm năng để



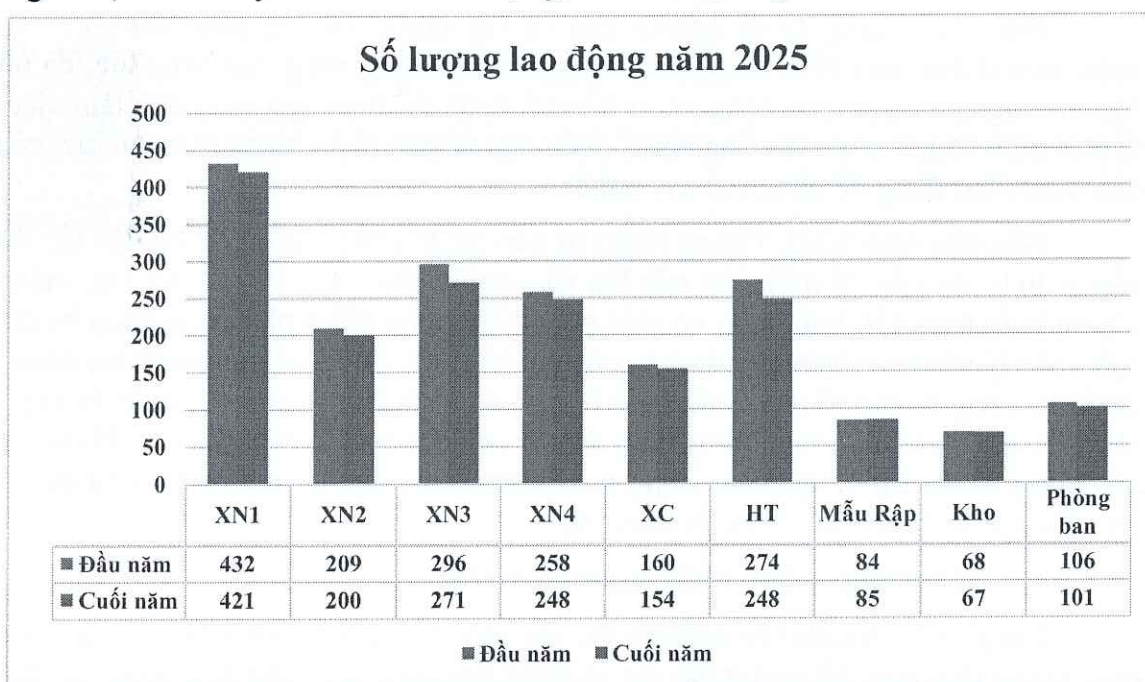
Công ty gia tăng tỷ trọng trong trung và dài hạn thông qua việc nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường.

Thị trường nội địa hiện chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, đây vẫn là kênh hỗ trợ quan trọng giúp Công ty tận dụng năng lực sản xuất, ổn định việc làm và phân tán rủi ro trong bối cảnh thị trường xuất khẩu có biến động.

### 3. Tình hình lao động – Thu nhập, phúc lợi của người lao động

#### a. Tình hình tuyển dụng và biến động lao động

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 1.796 người, giảm 91 người so với đầu năm (1.887 người). Trong năm, Công ty ghi nhận 506 trường hợp nghỉ việc và đã tuyển mới 415 lao động, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.



Trong năm 2025, nhu cầu tuyển dụng mới có xu hướng giảm so với năm 2024, chủ yếu tập trung vào việc tuyển thay thế lao động nghỉ việc, đặc biệt tại Xưởng sơ mi. Các đơn vị còn lại thực hiện tuyển dụng bổ sung trên cơ sở phát sinh biến động nhân sự. Đối với khối gián tiếp, công tác tuyển dụng chủ yếu nhằm thay thế các vị trí nghỉ việc hoặc nghỉ thai sản, không phát sinh nhu cầu tăng biên chế đáng kể.

Công tác tuyển dụng trong năm tiếp tục đối mặt với một số khó khăn. Mặc dù quy trình tuyển chọn được triển khai đầy đủ và chặt chẽ, bao gồm các bước phỏng vấn, kiểm tra tay nghề và thẩm định hồ sơ, tuy nhiên tỷ lệ lao động nghỉ việc hoặc rút hồ sơ trong thời gian ngắn sau khi nhận việc vẫn ở mức cao (khoảng 10% trong tổng số lao động nghỉ việc). Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự chưa tương thích giữa kỳ vọng của người lao động và thực tế công việc, đặc biệt liên quan đến môi trường làm việc và cơ chế tiền lương theo sản phẩm chưa được hiểu đầy đủ ngay từ giai đoạn tuyển dụng. Bên cạnh đó, yêu cầu về tay nghề và tính ổn định cao của Công ty cũng là yếu tố làm hạn chế khả năng thu hút lao động mới, đặc biệt là lao động trẻ chưa có kinh nghiệm.

Trong năm 2025, tỷ lệ nghỉ việc trong nhóm lao động mới tuyển vẫn duy trì ở mức cao, phản ánh tâm lý chưa ổn định của người lao động trong giai đoạn thử việc, cùng với xu hướng so sánh điều kiện làm việc và chính sách phúc lợi giữa các doanh nghiệp trong ngành.



Nguyên nhân nghỉ việc của người lao động chủ yếu chịu tác động từ bối cảnh kinh tế chung, khi áp lực chi phí sinh hoạt gia tăng dẫn đến xu hướng dịch chuyển lao động về địa phương để ổn định cuộc sống. Biến động nhân sự, dù do nguyên nhân khách quan hay chủ quan, đều ảnh hưởng nhất định đến năng suất và chất lượng sản xuất. Mặc dù Công ty đã chủ động triển khai tuyển dụng thay thế kịp thời, tuy nhiên lực lượng lao động mới vẫn cần thời gian đào tạo và thích nghi với quy trình, qua đó làm phát sinh ảnh hưởng ngắn hạn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

#### **b. Công tác đào tạo**

Năm 2025, nhu cầu tuyển mới năm nay tương đối nhiều (khoảng 25% lao động), lao động được tuyển có chất lượng ổn định nên công tác đào tạo được theo sát và đảm bảo, người lao động mới nhanh chóng theo kịp tiến độ sản xuất.

Năm 2025 công ty đã nghiên cứu và xây dựng phương pháp đánh giá bậc tay nghề mới nhằm mục đích khuyến khích người lao động nâng cao năng lực, đa nhiệm. Mức lương cho người lao động có sự tiến bộ được thể hiện qua quá trình làm việc thực tế một cách khách quan và công bằng. Điều này đã góp phần khích lệ sự nỗ lực, cố gắng của người lao động để nâng cao tay nghề.

Nửa đầu năm 2025, Phòng Nhân sự tiếp tục tổ chức chương trình đào tạo đối với cấp quản lý chuyên, tổ mỗi tuần một lần và quản lý cấp trung 02 tuần 01 lần; thông qua những buổi trao đổi, thảo luận và chia sẻ ý kiến, quan điểm phần nào trang bị cho đội ngũ quản lý những kiến thức, phương pháp quản lý và đối thoại với người lao động. Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các khóa học chuyên sâu giành cho các quản lý cấp trung như Khóa học về “Thương lượng, đàm phán và giao tiếp chuyên nghiệp”; “Phương pháp xây dựng lương 3P”. Ngoài ra, công ty tổ chức khóa học chuyên sâu về tư duy giành cho đội ngũ kinh doanh “Design thinking”.

#### **c. Tiền lương – Thu nhập người lao động**

Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về lao động, đảm bảo mức lương phù hợp, trả lương đầy đủ và đúng hạn theo nội dung hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

Ngoài các chế độ bảo hiểm bắt buộc, Công ty tiếp tục duy trì và cải thiện các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chế độ như phụ cấp đi lại, chuyên cần, nhà ở, chăm lo các dịp lễ, Tết, hiếu hỷ... được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần tạo sự gắn kết và ổn định lực lượng lao động.

Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực nâng cao năng suất, khích lệ tinh thần làm việc và hỗ trợ thu nhập cho người lao động, Công ty tiếp tục triển khai các chính sách thưởng chuyên, tổ và thưởng năng suất đối với các đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

#### **❖ Thu nhập bình quân năm 2025:**

- Thu nhập bình quân của lao động trực tiếp làm việc 208 giờ/tháng đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân của lao động trực tiếp làm việc 241 giờ/tháng đạt 11,6 triệu đồng/người/tháng.
- Thu nhập bình quân của khối gián tiếp đạt 15,8 triệu đồng/người/tháng.



Công ty cũng thực hiện chi trả lương tháng 13 nhằm ghi nhận đóng góp của người lao động: Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, mức thưởng tương đương 2,2 tháng lương bậc tay nghề, tương đương 1,5-1,6 tháng lương thực lãnh; Đối với nhân viên nghiệp vụ, mức thưởng tương đương 1,7 tháng lương tháng. Tổng số tiền chi trả lương tháng 13 trong năm 2025 là 30,2 tỷ đồng, tuy có giảm so với năm 2024. Mặc dù giảm so với năm 2024, khoản chi này vẫn góp phần hỗ trợ người lao động nâng cao thu nhập và ổn định đời sống trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

#### **d. Chế độ phúc lợi của người lao động**

Công ty luôn xác định người lao động là tài sản quý giá, là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều chính sách chăm lo đời sống, sức khỏe và tinh thần cho người lao động, cụ thể như sau:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo theo dõi và phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe nghề nghiệp.
- Tổ chức bữa ăn giữa ca với đơn giá 22.000 đồng/suất, thực đơn được thay đổi hàng ngày nhằm đảm bảo dinh dưỡng và phù hợp khẩu vị người lao động. Từ tháng 08/2025, Công ty đã hợp tác với VinaStory – đơn vị cung cấp suất ăn quy mô lớn, có đầy đủ chứng nhận và quy trình quản lý phù hợp, đảm bảo nguồn thực phẩm an toàn và chất lượng.
- Về môi trường làm việc: Hằng năm, Công ty thuê đơn vị chuyên môn thực hiện đo quan trắc môi trường lao động, đảm bảo các chỉ số đều đạt tiêu chuẩn quy định về điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh và thân thiện.
- Về an toàn – vệ sinh lao động: Công ty thực hiện cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với đặc thù từng bộ phận. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, sửa chữa và bổ sung các hệ thống liên quan đến an toàn lao động như hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm vận hành an toàn, hiệu quả.
- Tổ chức chương trình tham quan, du lịch cho toàn thể người lao động với mức kinh phí 2,5 triệu đồng/người, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và tăng cường sự gắn kết nội bộ.
- Trong dịp Tết Nguyên đán 2025, Công ty đã hỗ trợ chi phí đi lại về quê ăn Tết cho người lao động, thể hiện sự quan tâm thiết thực đến đời sống tinh thần và gắn kết đội ngũ.

Nhìn chung, các chính sách phúc lợi trong năm 2025 đã được triển khai đầy đủ, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống người lao động và duy trì sự ổn định của nguồn nhân lực.

#### **4. Tình hình đầu tư**

##### **a. Đầu tư máy móc thiết bị:**

Trong năm 2025, Công ty tập trung chủ yếu vào việc đầu tư thay thế các máy móc, thiết bị đã hư hỏng, sử dụng trong thời gian dài nhằm đảm bảo ổn định năng lực sản xuất. Tổng số thiết bị được đầu tư trong năm là 111 máy, với tổng kinh phí thực hiện 9,8 tỷ đồng. Cụ thể:

| Đơn vị  | Tên máy móc thiết bị             | Số lượng (cái) | Giá trị (VNĐ) |
|---------|----------------------------------|----------------|---------------|
| Xưởng 1 | Máy 1 kim, máy khuy, máy nén khí | 19             | 1.348.251.774 |



| Đơn vị           | Tên máy móc thiết bị   | Số lượng (cái) | Giá trị (VNĐ)        |
|------------------|--|----------------|----------------------|
| Xưởng 2          | Máy Kansai, đánh bông, vắt sỏ, máy khuy, máy cuốn sườn                         | 10             | 1.743.412.925        |
| Xưởng 3          | Máy bộ, máy 1 kim, 2 kim, máy Kansai, máy khuy, máy may lai                    | 33             | 2.221.785.975        |
| Xưởng 4          | Máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sỏ, máy may lai, máy lập trình, máy cuốn sườn    | 22             | 1.465.798.089        |
| Xưởng cắt        | Máy cắt, máy trái, máy nén khí, máy sấy khô, máy ra thẻ                        | 9              | 1.314.257.876        |
| Xưởng hoàn tất   | Máy đóng bộ, máy sấy khô, máy dập nút tự động, máy lập trình trang trí, nhả da | 7              | 1.082.145.499        |
| Xưởng mẫu        | Máy đóng bộ, máy dập nút, máy Kansai, máy cắt rập                              | 7              | 357.367.039          |
| Nhà ăn           | Quạt trần công nghiệp  | 4              | 230.232.000          |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>111</b>     | <b>9.763.251.177</b> |

**b. Về sửa chữa nhà xưởng, xây dựng cơ bản**

| Đơn vị           | Tên công trình                                       | Giá trị (VNĐ)        |
|------------------|--|----------------------|
| Xưởng 2          | Thi công sơn nước và chống thấm nhà xưởng            | 459.538.149          |
| Xưởng 3          |  | 458.936.787          |
| Xưởng 4          |  | 249.328.861          |
| Xưởng cắt        |  | 349.358.139          |
| Xưởng mẫu        |  | 131.820.632          |
| Kho              |  | 65.750.441           |
| Văn phòng        |  | 349.358.139          |
| Xưởng hoàn tất   | Di dời, lắp đặt, thi công nhà để nôi hơi khu vực mới | 544.139.125          |
| Nhà ăn           | Sửa chữa mái tôn nhà ăn                              | 389.814.500          |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>3.044.594.460</b> |

**c. Đầu tư tài chính:**

Với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng phát triển bền vững cho cả lĩnh vực may và wash, Công ty đang thực hiện đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang (FDC). Khoản đầu tư này được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng mở rộng chuỗi giá trị, gia tăng năng lực sản xuất và từng bước nâng cao vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng ngành may mặc. Cụ thể như sau:

| Số đầu năm        |                    |                  | Đầu tư trong năm (tỷ đồng) | Số cuối năm       |                    |                  |
|-------------------|--------------------|------------------|----------------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| Giá trị (tỷ đồng) | Dự phòng (tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |                            | Giá trị (tỷ đồng) | Dự phòng (tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
| 173,291           | 74,000             | 76,08%           | -                          | 173,291           | 41,041             | 76,08%           |

Để kiểm soát hiệu quả vốn đầu tư, Hội đồng Quản trị Công ty May đã thực hiện đề cử nhân sự tham gia vào Ban kiểm soát của FDC, cụ thể:



- Ông Lê Văn Đông – Kế toán tổng hợp Công ty May: là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang kể từ ngày 27/06/2025.

❖ **Kết quả kinh doanh năm 2025 của FDC:**

- Doanh thu bán hàng: 257,1 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: 43,1 tỷ đồng, đạt 178% kế hoạch năm.

Việc tăng cường vai trò quản trị và kiểm soát của Công ty May tại FDC đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong năm 2025, thể hiện qua mức tăng trưởng vượt kế hoạch cả về doanh thu lẫn lợi nhuận. Đây là một trong những điểm nổi bật trong hoạt động đầu tư tài chính năm 2025, góp phần gia tăng giá trị sở hữu cho Công ty mẹ, đồng thời tạo nền tảng cho sự phối hợp phát triển đồng bộ giữa các đơn vị thành viên trong hệ thống.

**d. Dự án di dời Công ty:**

Thực hiện Đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương” được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua chủ trương di dời Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai xây dựng phương án di dời và phương án này được thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 06/11/2024.

Theo kế hoạch, Dự án di dời Công ty được triển khai trong giai đoạn từ đầu năm 2025 đến hết năm 2027, bao gồm các hạng mục chính như thuê đất, tư vấn thiết kế, thi công xây dựng nhà xưởng theo tiêu chuẩn hiện đại. Tổng mức đầu tư dự kiến ban đầu của dự án chưa bao gồm đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị là khoảng 394 tỷ đồng.

Năm 2025, Công ty đã hoàn tất thủ tục thuê lại đất tại Khu công nghiệp Quốc tế Protrade với tổng giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 95.304.418.000 đồng. Tháng 11/2025, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty tư vấn thiết kế Công nghiệp và dân dụng (IDCo) với tổng giá trị hợp đồng là 6 tỷ đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) và đang trong giai đoạn đầu thiết kế.

**5. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

**a. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (Báo cáo tài chính riêng):**

| STT | CHỈ TIÊU  | ĐVT     | Năm 2025 |           |         | So với năm 2024 |           |
|-----|---|---------|----------|-----------|---------|-----------------|-----------|
|     |   |         | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH | Thực hiện       | % TH/2024 |
| 1   | Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ | tỷ đồng | 1.600,6  | 1.762,4   | 110%    | 1.816,5         | 97%       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                            | tỷ đồng | 107,5    | 159,3     | 148%    | 201,2           | 79%       |
| 3   | Thuế TNDN                                       | tỷ đồng | 23,1     | 38,6      | 167%    | 41,9            | 92%       |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                              | tỷ đồng | 84,4     | 120,7     | 143%    | 159,3           | 76%       |



**b. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (Báo cáo tài chính hợp nhất):**

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT     | Năm 2025 |           |         | So với năm 2024 |           |
|-----|--|---------|----------|-----------|---------|-----------------|-----------|
|     |  |         | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH | TH              | % TH/2024 |
| 1   | Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ  | tỷ đồng | 1.600,6  | 1.762,4   | 110%    | 1.816,5         | 97%       |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                             | tỷ đồng | 110,2    | 167,4     | 152%    | 210,3           | 80%       |
| 3   | Thuế TNDN hiện hành                              | tỷ đồng | 23,1     | 38,7      | 167%    | 41,9            | 92%       |
| 4   | Thuế TNDN hoãn lại                               | tỷ đồng | -3,1     | -6,6      | 210%    | 7,2             | 90%       |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế.                              | tỷ đồng | 90,2     | 135,3     | 150%    | 175,6           | 77%       |
|     | Trong đó:  |         |          |           |         |                 |           |
|     | - Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ              | tỷ đồng | 85,3     | 125,0     | 147%    | 164,3           | 76%       |
|     | - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | tỷ đồng | 4,9      | 10,3      | 210%    | 11,4            | 91%       |

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì ổn định quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, qua đó đảm bảo nguồn đơn hàng và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Cụ thể, doanh thu thực hiện đạt 110% kế hoạch, lợi nhuận đạt 143% kế hoạch.

Tuy nhiên, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể từ cơ cấu thị trường xuất khẩu, trong đó thị trường Hoa Kỳ chiếm khoảng 70% tổng kim ngạch. Việc áp dụng chính sách thuế đối ứng từ tháng 4/2025 dưới thời ông Donald Trump đã tác động trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của Công ty. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, việc điều chỉnh tăng giá bán để bù đắp chi phí không khả thi do có nguy cơ làm giảm sức cạnh tranh.

Từ tháng 4/2025, một số khách hàng chiến lược tại thị trường Hoa Kỳ như Rock, Miss Me và PacSun đã đề nghị điều chỉnh giảm giá nhằm chia sẻ khó khăn. Đây đều là các đối tác có quan hệ hợp tác lâu dài, ổn định và đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Trên cơ sở đó, Công ty đã chủ động thương lượng và thống nhất giảm giá bán bình quân khoảng 5% nhằm duy trì quan hệ hợp tác bền vững.

Bên cạnh áp lực từ thị trường, chi phí nội tại của Công ty tiếp tục gia tăng, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Thực hiện theo quy định của Nhà nước và nhằm đảm bảo thu nhập, ổn định lực lượng lao động, Công ty đã điều chỉnh tăng lương khoảng 6% theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP của Chính phủ (áp dụng từ ngày 01/7/2024). Theo đó, chi phí tiền lương và các khoản bảo hiểm trong năm 2025 tăng đáng kể. Thu nhập bình quân của công nhân trực tiếp đạt khoảng 10 triệu đồng/người/tháng, góp phần ổn định lao động nhưng đồng thời cũng tạo thêm áp lực lên chi phí sản xuất.



Mặc dù biên lợi nhuận tiếp tục chịu áp lực, Công ty vẫn đạt kết quả kinh doanh vượt kế hoạch nhờ triển khai hiệu quả các định hướng của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành cùng với tinh thần nỗ lực, trách nhiệm của toàn thể người lao động.

Ngoài ra, kết quả hoạt động tích cực của Công ty con – Công ty Cổ phần Phát triển Thời trang, nhờ gia tăng sản lượng hàng thời trang và kiểm soát tốt chất lượng, đã đóng góp đáng kể vào hiệu quả chung. Bên cạnh đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá khoảng 7,5 tỷ đồng trong năm cũng là yếu tố hỗ trợ tích cực cho kết quả kinh doanh.

Kết quả cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế (báo cáo riêng) vượt 43% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế (báo cáo hợp nhất) vượt 50% so với kế hoạch.

## 6. Đánh giá tình hình tài chính

Trong năm 2025, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo khả năng thanh khoản, an toàn tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản duy trì ở mức an toàn, tuy nhiên một số chỉ tiêu phản ánh xu hướng suy giảm về hiệu quả sinh lời trong bối cảnh chi phí gia tăng. Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng như sau:

| Chỉ tiêu<br>(Báo cáo tài chính riêng)             | Năm<br>2025 | Năm<br>2024 | Ghi chú |
|---|-------------|-------------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>         |             |             |         |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                         | 2,02        | 2,31        | Lần     |
| Hệ số thanh toán tức thời                         | 0,07        | 0,09        | Lần     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                  |             |             |         |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản                             | 37,49%      | 37,42%      |         |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                           | 59,98%      | 59,80%      |         |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>          |             |             |         |
| Vòng quay hàng tồn kho                            | 6,98        | 6,85        | Lần     |
| Vòng quay các khoản phải thu                      | 6,03        | 7,32        | Lần     |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                      | 1,72        | 1,99        | Lần     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>           |             |             |         |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 6,85%       | 8,77%       |         |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)           | 18,81%      | 27,80%      |         |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)             | 11,77%      | 17,45%      |         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 8,88%       | 10,34%      |         |

### a. Quản lý tài sản lưu động, nợ ngắn hạn:

- Vốn bằng tiền: Công ty tiếp tục ưu tiên sử dụng dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn dưới hình thức gửi tiết kiệm nhằm tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.



- Hàng tồn kho: Vòng quay hàng tồn kho đạt 6,98 lần/năm, tăng so với 6,85 lần năm 2024, tương ứng với việc rút ngắn thời gian luân chuyển hàng tồn kho. Kết quả này cho thấy công tác quản lý tồn kho, điều phối sản xuất và đơn hàng được cải thiện, góp phần giảm tồn đọng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản lưu động.

- Nợ phải thu khách hàng: Vòng quay các khoản phải thu giảm từ 7,32 lần xuống 6,03 lần, phản ánh tốc độ thu hồi công nợ chậm hơn so với năm trước. Tuy nhiên, Công ty không phát sinh nợ xấu, đồng thời tiếp tục kiểm soát chặt chẽ công nợ và triển khai các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi.

- Nợ phải trả ngắn hạn: Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,31 xuống 2,02 nhưng vẫn đảm bảo ở mức an toàn. Công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thanh toán đối với nhà cung cấp và người lao động. Trong năm, dư nợ vay ngân hàng có tăng nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động và tối ưu hóa dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **b. Quản lý tài sản dài hạn:**

Cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu bao gồm: Tài sản cố định hữu hình, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất; Các khoản đầu tư vào công ty con, nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đồng bộ.

Công tác đầu tư và quản lý tài sản dài hạn được thực hiện chặt chẽ, bám sát định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty. Việc sử dụng tài sản được kiểm soát hiệu quả, không phát sinh lãng phí hay thất thoát, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

#### **7. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, Ban Điều hành báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Trong năm 2025, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường, đặc biệt là áp lực giảm giá bán, gia tăng chi phí sản xuất và biến động chính sách thương mại tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, Công ty vẫn nỗ lực duy trì hoạt động ổn định và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Kết quả này thể hiện qua sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty trong năm.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh đạt được, cùng với nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tích lũy từ các năm trước, Công ty xây dựng phương án phân phối lợi nhuận theo hướng hài hòa giữa việc đảm bảo quyền lợi cổ đông và duy trì nguồn lực tài chính phục vụ các kế hoạch đầu tư trọng điểm trong giai đoạn tới, đặc biệt là kế hoạch di dời nhà xưởng và đầu tư máy móc thiết bị.

Theo đó, năm 2025 Công ty dự kiến thực hiện chi trả cổ tức với tỷ lệ 50% vốn điều lệ, tăng đáng kể so với mức 25% vốn điều lệ của năm trước. Mức chi trả này thể hiện sự ghi nhận đối với sự đồng hành của cổ đông, đồng thời phản ánh nỗ lực của Ban Điều hành trong việc cân đối nguồn lực tài chính, đảm bảo vừa duy trì chính sách cổ tức tích cực, vừa đáp ứng nhu cầu vốn cho chiến lược đầu tư và phát triển dài hạn của Công ty.

Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối như sau:



| STT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch                       | Thực hiện                       | Số tiền (đồng)  |
|-----|---|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| *** | Vốn điều lệ   |                                |                                 | 247.999.200.000 |
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước |                                |                                 | 181.716.874.467 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2025                          |                                |                                 | 120.699.060.963 |
| 3   | Trích lập các quỹ   |                                |                                 | 31.985.251.155  |
| -   | Quỹ đầu tư phát triển                                       | 20% LNST năm 2025              | 20% LNST năm 2025               | 24.139.812.193  |
| -   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                                    | 5% LNST năm 2024               | 5% LNST năm 2025                | 6.034.953.048   |
| -   | Quỹ khen thưởng Ban điều hành                               | 1,5% LNST năm 2024             | 1,5% LNST năm 2025              | 1.810.485.914   |
| 4   | Chi cổ tức bằng tiền  | Không thấp hơn 10% Vốn điều lệ | 50% Vốn điều lệ (5.000 đồng/cp) | 123.999.600.000 |
| 5   | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                      |                                |                                 | 146.431.084.275 |

## 8. Đánh giá chung về hoạt động điều hành năm 2025

### a. Kết quả đạt được

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, cùng với sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc đảm bảo các chỉ tiêu tài chính, công tác quản trị và vận hành tiếp tục được triển khai hiệu quả trên nhiều phương diện, cụ thể:

- Duy trì và phát triển tốt quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, đồng thời tiếp tục khai thác thị trường nội địa, góp phần đảm bảo nguồn đơn hàng ổn định.
- Tổ chức sản xuất linh hoạt, thích ứng tốt trong bối cảnh biến động về lực lượng lao động, duy trì ổn định hoạt động sản xuất.
- Vận hành hiệu quả hệ thống kiểm soát chất lượng tại nhà máy, không phát sinh các sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.
- Tăng cường công tác quản trị tại công ty con thông qua người đại diện vốn, thúc đẩy cải thiện chất lượng và hiệu quả hoạt động.
- Chú trọng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho người lao động. Việc này tác động rất lớn trong công tác ổn định người lao động.

### b. Tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, Ban điều hành cũng thẳng thắn nhìn nhận một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới, cụ thể:

- Khó khăn từ chính sách thương mại và thuế đối ứng tại thị trường Hoa Kỳ tiếp tục là thách thức lớn nhất trong năm. Các chính sách mới làm gia tăng áp lực trong quá trình đàm phán với khách hàng, đặc biệt trong việc cân đối giữa mục tiêu duy trì đơn hàng và đảm bảo biên lợi nhuận trong bối cảnh chi phí đầu vào tăng cao.



- Công tác phát triển khách hàng mới và đa dạng hóa thị trường chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Công ty hiện vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nhóm khách hàng truyền thống, tiềm ẩn rủi ro khi thị trường có biến động bất lợi hoặc chính sách thương mại thay đổi.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chưa thực sự tinh gọn, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành. Trong năm, Công ty đã xác định tái cơ cấu bộ máy là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu suất lao động và kiểm soát chi phí. Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn do phạm vi rà soát rộng, liên quan đến nhiều bộ phận và cá nhân. Việc tái cơ cấu đòi hỏi xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực một cách khách quan, minh bạch, đồng thời thiết kế mô hình tổ chức phù hợp với định hướng chiến lược và thực tiễn hoạt động. Đây là quá trình cần thực hiện thận trọng, theo lộ trình cụ thể và cần thời gian để hoàn thiện.

- Khó khăn lớn nhất hiện nay là công tác sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý theo yêu cầu mới, đồng thời xử lý lao động dôi dư phát sinh sau quá trình tinh gọn tổ chức. Công tác này đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng nhằm đảm bảo hài hòa giữa yếu tố con người, sự ổn định nội bộ và mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

- Trình độ và năng lực quản lý còn chưa đồng đều, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công việc và hiệu quả phối hợp trong quá trình đổi mới, tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

## **9. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:**

### **1. Đánh giá tổng quan thị trường năm 2026**

Năm 2026, ngành dệt may được kỳ vọng tiếp tục xu hướng phục hồi sau giai đoạn biến động kéo dài của kinh tế toàn cầu. Nhu cầu tiêu dùng tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ và EU có dấu hiệu cải thiện, tạo cơ hội từng bước gia tăng đơn hàng cho các doanh nghiệp có năng lực sản xuất ổn định.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp có hệ thống quản lý chất lượng tốt, khả năng tổ chức sản xuất linh hoạt và uy tín trong giao hàng sẽ có lợi thế trong việc duy trì và mở rộng hợp tác với khách hàng. Xu hướng dịch chuyển đơn hàng về các nhà cung cấp có năng lực toàn diện hơn về quản trị chuỗi cung ứng, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế và phát triển bền vững cũng mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp có sự chuẩn bị bài bản.

Mặc dù thị trường có dấu hiệu phục hồi, mức độ phục hồi được dự báo không đồng đều và mang tính chọn lọc. Cạnh tranh về giá tiếp tục gay gắt, trong khi chi phí đầu vào như nguyên phụ liệu, nhân công và chi phí tuân thủ vẫn duy trì ở mức cao, tạo áp lực lớn lên biên lợi nhuận.

Bên cạnh đó, rủi ro từ chính sách thương mại và thuế quan tại các thị trường trọng điểm vẫn hiện hữu, đặc biệt liên quan đến quy tắc xuất xứ và các biện pháp phòng vệ thương mại. Đồng thời, các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội và tuân thủ môi trường ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc trong quá trình đàm phán và duy trì đơn hàng. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ nâng cao năng lực sản xuất mà còn phải tăng cường quản trị chuỗi cung ứng và kiểm soát tuân thủ theo chuẩn mực quốc tế.

Đặc biệt, tình hình địa chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các xung đột và chiến tranh tại một số khu vực đã ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí logistics, giá nguyên phụ liệu và hoạt động thương mại quốc tế. Những yếu tố



này tác động trực tiếp đến thị trường cung ứng nguyên phụ liệu cũng như nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu, làm gia tăng tính bất ổn và rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dệt may trong năm 2026.

## 2. Tình hình công ty và cơ cấu khách hàng năm 2026

Trước bối cảnh trên, Công ty xác định việc duy trì và phát triển ổn định nhóm khách hàng truyền thống tiếp tục là trọng tâm trong chiến lược kinh doanh của Công ty. Nhóm khách hàng này mang lại nguồn đơn hàng tương đối ổn định, giúp Công ty chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, quản trị dòng tiền và kiểm soát rủi ro thị trường.

Công ty tập trung vào việc gia tăng tỷ trọng đơn hàng từ khách hàng truyền thống có năng lực tài chính tốt, đơn hàng ổn định và định hướng hợp tác dài hạn, đồng thời từng bước nâng cao giá trị gia tăng trên mỗi đơn hàng. Thay vì cạnh tranh về giá, Công ty định hướng khai thác lợi thế về tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng, khả năng đáp ứng linh hoạt và uy tín trong giao hàng để giữ vững đơn hàng hiện hữu, đồng thời mở rộng phạm vi hợp tác sang các dòng sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao hơn, biên lợi nhuận tốt hơn và ít biến động hơn.

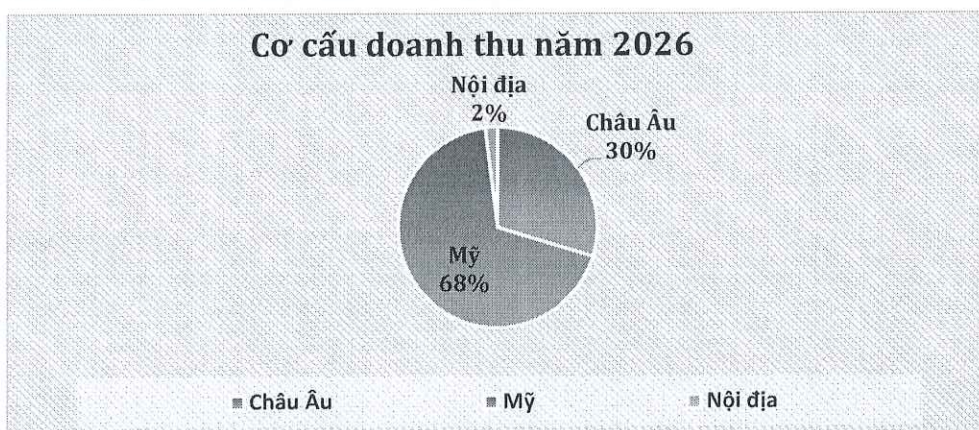
Theo đó, năm 2026 được xác định là giai đoạn tiếp tục củng cố nền tảng khách hàng truyền thống song song với tái cơ cấu danh mục khách hàng, hướng đến sự cân bằng giữa quy mô và hiệu quả, nhất là quy mô lao động trong bối cảnh hiện tại. Việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kiểm soát chi phí, cải thiện năng suất lao động và lựa chọn đơn hàng phù hợp sẽ là yếu tố then chốt giúp Công ty duy trì tăng trưởng ổn định, bảo vệ biên lợi nhuận và tạo tiền đề cho các bước phát triển trong các năm tiếp theo.

Trên cơ sở đó, kế hoạch năm 2026 được xây dựng theo hướng thận trọng, ưu tiên đảm bảo an toàn dòng tiền, kiểm soát chi phí và chưa tính đến yếu tố biến động chênh lệch tỷ giá trong năm.

Năm 2026, Công ty tiếp tục triển khai song song hai hình thức sản xuất FOB và gia công, trong đó FOB giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu đơn hàng. Công ty duy trì quan hệ hợp tác ổn định với các khách hàng truyền thống chủ lực gồm Olymp, Rock, Missme, Pacsun, Eunina, Yody và E3, qua đó đảm bảo nguồn đơn hàng tương đối ổn định cho kế hoạch sản xuất năm.

Căn cứ vào kế hoạch đơn hàng dự kiến, sản lượng năm 2026 ước đạt khoảng 4,3 triệu sản phẩm, tăng khoảng 5% so với năm 2025. Tổng doanh thu kế hoạch ước đạt khoảng 1.772 tỷ đồng, tăng khoảng 1% so với năm 2025.

Sản lượng xuất hàng năm 2026 dự kiến như sau:





| Khách hàng       | Sản phẩm   | Thị trường | Loại hình | Sản lượng dự kiến (cái) | Doanh thu dự kiến (tỷ đồng) |
|------------------|------------|------------|-----------|-------------------------|-----------------------------|
| Olymp            | Áo sơ mi   | Châu Âu    | FOB       | 1.609.886               | 494,5                       |
| Rock Revival     | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 683.100                 | 583,2                       |
| Miss me          | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 700.920                 | 414,9                       |
| Pac sun          | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 680.668                 | 189,5                       |
| Evolution 3      | Quần jeans | Châu Âu    | Gia công  | 446.262                 | 31,8                        |
| Eunina           | Quần jeans | Mỹ         | FOB       | 78.400                  | 21,9                        |
| Yody             | Quần jeans | Nội địa    | FOB       | 191.941                 | 36,2                        |
| <b>Tổng cộng</b> |            |            |           | <b>4.391.177</b>        | <b>1.772,1</b>              |

### 3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

Với những nhận định về thị trường cùng các đánh giá về tình hình hoạt động như trên, mục tiêu năm 2026 được xác định như sau:

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2026<br>(Báo cáo riêng) | Năm 2026<br>(Báo cáo hợp nhất) |
|-----|--|-----------------------------|--------------------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                                      | 247.999.200.000             | 247.999.200.000                |
| 2   | Sản lượng. Trong đó:                             | 4.391.177                   | 4.391.177                      |
|     | - <i>Sơ mi</i>                                   | 1.609.886                   | 1.609.886                      |
|     | - <i>Jeans thời trang</i>                        | 1.384.020                   | 1.384.020                      |
|     | - <i>Jeans cơ bản</i>                            | 1.397.271                   | 1.397.271                      |
| 3   | Tổng doanh thu                                   | 1.789.545.431.964           | 1.783.470.431.964              |
|     | Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.772.037.431.964           | 1.772.037.431.964              |
| 4   | Tổng chi phí                                     | 1.662.240.092.979           | 1.651.010.088.356              |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                             | 127.305.338.985             | 132.460.343.608                |
| 6   | Chi phí thuế TNDN hiện hành                      | 26.061.067.797              | 26.061.067.797                 |
|     | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                       |                             | (6.774.317.690)                |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế                               | 101.244.271.188             | 113.173.593.501                |
|     | - <i>LNST Công ty mẹ</i>                         |                             | 103.307.669.588                |
|     | - <i>LNST cổ đông không kiểm soát</i>            |                             | 9.865.923.913                  |

Năm 2026, trong bối cảnh thị trường tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là áp lực giảm giá từ các khách hàng lớn tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, trong khi chi phí sản xuất, nhất là chi phí lao động có xu hướng gia tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dự kiến chịu nhiều sức ép, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh. Cụ thể:

❖ Theo báo cáo riêng năm 2026:

- Doanh thu xuất hàng dự kiến ăng nhẹ 1% so với năm 2025
- Lợi nhuận sau thuế: Giảm 16% so với năm 2025

❖ Theo báo cáo hợp nhất năm 2026:

- Doanh thu xuất hàng dự kiến tăng nhẹ 1% so với năm 2025



➤ Lợi nhuận sau thuế: Giảm 16% so với năm 2025

#### ⚡ Nguyên nhân sụt giảm lợi nhuận năm 2026:

Mức tăng doanh thu thấp hơn tốc độ tăng sản lượng chủ yếu do giá bán bình quân dự kiến tiếp tục giảm trong suốt năm 2026, chịu tác động từ chính sách thuế quan tại thị trường Mỹ. Trong khi đó, năm 2025 việc điều chỉnh giảm giá chỉ phát sinh từ tháng 4/2025, nên mức ảnh hưởng chưa phản ánh đầy đủ trong cả năm.

Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu dự kiến tăng nhẹ trong năm 2026, Công ty vẫn phải đối mặt với áp lực chi phí gia tăng, đặc biệt là chi phí lao động. Theo quy định điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, chi phí tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc theo lương dự kiến tăng, ước làm chi phí lao động tăng khoảng 7% so với năm trước.

Theo kế hoạch, quỹ lương năm 2026 dự kiến tăng khoảng 9,2 tỷ đồng (tương đương khoảng 4%), cùng với chi phí bảo hiểm tăng thêm khoảng 10 tỷ đồng do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm của khối công nhân trực tiếp theo bậc tay nghề, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao chế độ phúc lợi cho người lao động.

Đối với chi phí tài chính, kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở không giả định biến động chênh lệch tỷ giá, do đó không phát sinh lãi hoặc lỗ tỷ giá. Tuy nhiên, chi phí lãi vay dự kiến tăng khoảng 15% do ảnh hưởng của mặt bằng lãi suất và nhu cầu vốn phục vụ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Để ứng phó với các áp lực nêu trên, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát chi phí, tập trung vào việc rà soát và hoàn thiện định mức sử dụng nguyên phụ liệu, nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm hao hụt, hạn chế gia công ngoài và tiết kiệm chi phí trực tiếp. Đồng thời, Công ty tăng cường quản lý ngân sách đối với các khoản chi phí gián tiếp, thực hiện đánh giá hiệu quả chi tiêu định kỳ nhằm đảm bảo sử dụng nguồn lực hợp lý và nâng cao hiệu quả tài chính tổng thể.

#### 4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, trong bối cảnh Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường, chi phí đầu vào gia tăng, lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến giảm 16% so với thực hiện năm 2025.

Bên cạnh đó, để thực hiện phương án di dời Công ty theo đúng chủ trương tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2023, đây là nhiệm vụ trọng tâm mang tính chiến lược dài hạn, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng cả về mặt kỹ thuật nhân lực lẫn tài chính. Do quy mô đầu tư lớn, Công ty dự kiến kết hợp sử dụng nhiều nguồn vốn, bao gồm vốn tự có từ lợi nhuận sau thuế tích lũy các năm trước cũng như giai đoạn 2026–2027, đồng thời huy động thêm nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Vì vậy, từ năm 2025, áp lực tài chính đối với Công ty gia tăng đáng kể, đặc biệt trong giai đoạn triển khai đầu tư và xây dựng.

Vì vậy, trong năm 2026, Công ty xác định cần chủ động cân đối nguồn tài chính nhằm vừa đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông thông qua chính sách phân phối lợi nhuận hợp lý, vừa duy trì nguồn lực phục vụ kế hoạch di dời và đầu tư mở rộng, hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở đó, kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 dự kiến như sau:



| STT | Chỉ tiêu                        | Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 |
|-----|---------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Trích lập các quỹ               |                                       |
|     | - Quỹ đầu tư phát triển         | 20% LNST năm 2026                     |
|     | - Quỹ khen thưởng phúc lợi      | 5% LNST năm 2026                      |
|     | - Quỹ khen thưởng Ban Điều hành | 1,5% LNST năm 2026                    |
| 2   | Chi cổ tức bằng tiền            | Không thấp hơn 10% vốn điều lệ        |

## 5. Các giải pháp trọng tâm năm 2026

Trong bối cảnh năm 2026 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, bao gồm áp lực giảm giá từ các khách hàng chủ lực, biến động thị trường và chi phí đầu vào gia tăng, Ban Điều hành xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và tối ưu chi phí vận hành, cụ thể như sau:

### a. Phát triển thị trường và khách hàng

- Tiếp tục duy trì và củng cố quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, đặc biệt tại thị trường Hoa Kỳ – thị trường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu xuất khẩu. Chủ động đàm phán, thương lượng nhằm chia sẻ khó khăn, ổn định sản lượng, đồng thời cải tiến sản phẩm và phát triển các dòng hàng mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu, ưu tiên khai thác các thị trường tiềm năng ngoài Hoa Kỳ, đặc biệt là các quốc gia có ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam, nhằm đa dạng hóa thị trường và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc.

### b. Tăng cường các mặt quản trị Công ty

- Tăng cường kiểm soát chất lượng và rủi ro trên toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, từ nội bộ Công ty đến các nhà thầu phụ và công ty con, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và uy tín với khách hàng.

- Tập trung tối ưu hóa quy trình sản xuất gắn với kiểm soát chi phí, thông qua rà soát và hoàn thiện định mức nguyên phụ liệu, đàm phán giảm giá trong chuỗi cung ứng, giảm thiểu hàng lỗi, hàng phế và hạn chế phát sinh chi phí không cần thiết.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đầu tư thiết bị tự động hóa nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào lao động thủ công và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty theo hướng tinh gọn, giảm các khâu trung gian, hạn chế chồng chéo chức năng và nâng cao tính chủ động trong điều hành, qua đó góp phần tiết giảm chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Từng bước đổi mới chính sách tiền lương, đặc biệt đối với khối công nhân trực tiếp sản xuất, theo hướng khuyến khích đa năng, đa nhiệm, phục vụ định hướng tinh gọn lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng nhân sự.

### c. Định hướng công tác nhân sự

- Tái cơ cấu và tinh gọn bộ máy nhân sự tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026. Công ty thực hiện rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận để sắp



xếp lao động theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nhân sự.

- Thực hiện bố trí, điều chuyển và kiêm nhiệm hợp lý nhằm mở rộng phạm vi quản lý, đa năng hóa đội ngũ gián tiếp và từng bước giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trên tổng lao động toàn Công ty.

- Nâng cao hiệu quả tuyển dụng thông qua đa dạng hóa kênh tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu lao động, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân sự khi có biến động.

- Tăng cường đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất theo hướng đa năng, cải tiến thao tác nhằm nâng cao năng suất, góp phần ổn định lực lượng lao động và giảm chi phí nhân công trên đơn vị sản phẩm.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và nhân viên nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu điều hành trong bối cảnh mới, đồng thời tạo nguồn nhân sự kế cận cho các vị trí chủ chốt của Công ty.

#### **d. Định hướng đối với Công ty con (FDC)**

- củng cố cơ chế quản trị và điều hành thông qua việc tăng cường vai trò của người đại diện vốn, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa Công ty mẹ và FDC trong triển khai chiến lược sản xuất kinh doanh.

- Ban hành và hoàn thiện quy chế hoạt động của người đại diện vốn nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý, tăng cường hiệu quả giám sát, đảm bảo tính minh bạch và thống nhất trong công tác điều hành giữa Công ty mẹ và Công ty con.

- Các giải pháp triển khai tại FDC không chỉ nhằm duy trì hoạt động ổn định trong giai đoạn khó khăn mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị và tạo nền tảng phát triển bền vững cho toàn hệ thống trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: TK.





